

Số: 2406/BV-VTTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện thành phố Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung ứng vật tư y tế chuyên khoa răng hàm mặt – thẩm mỹ với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện thành phố Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà Vương Thị Sinh Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
 - Nhận bản mềm qua email: phongvtu.bvtd@gmail.com
 - Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện thành phố Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 đến 16 giờ 30 ngày 06 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

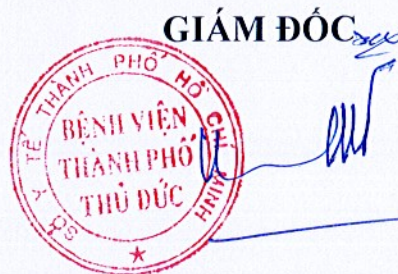
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế: Liên hệ theo thông tin người tiếp nhận chào giá hoặc tải danh mục tại website bệnh viện: <https://benhvienthuthuduc.vn>
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện thành phố Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bệnh viện.
- Yêu cầu khác:
Hồ sơ chào giá của nhà cung cấp bao gồm các tài liệu sau:
 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà cung cấp theo mẫu bệnh viện (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà cung cấp;
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
 - + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTTBYT, (S, 2b).



TS.BS. Vũ Trí Thanh

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm Yêu cầu chào giá số..... ngày Tháng năm 2024)

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Etching	<ul style="list-style-type: none">- Vật liệu dung dịch màu xanh chứa phosphoric 37% và benzalkonium chloride.- Được sử dụng trên ngà răng và men răng để tạo độ nhám. Giúp khử khoáng bề mặt men răng/ngà răng và tăng cường bonding, làm sạch bề mặt sứ, kim loại hoặc composite trước khi dán keo.- Tạo màng sinh học ngăn chặn sự lưu thông dịch trong các ống ngà để giảm đau sau khi trám răng, loại bỏ lớp mùn ngà, loại bỏ các thành phần vô cơ trong ngà, tạo điều kiện cho độ bám dính của vật hàn mạnh hơn.- Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Tuýp	140
2	Vật liệu cầm máu nước	<p>Vật liệu cầm máu nước giúp cầm máu nước và ngăn chặn dịch nước trong các trường hợp chảy máu trung bình sau khi mài cùi răng, trám răng, gắn phục hình, thay thế formocresol trong việc lấy tủy buồng răng sữa</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành phần: $\geq 20\%$ Sunfat sắt- Dạng gel- Thể tích: ≥ 1.2 ml- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Tuýp	8
3	Cao su đặc	<p>Cao su lấy dấu răng loại nặng, sử dụng khi trộn cùng cao su lấy dấu loại nhẹ, dùng trong điều trị phục hình nha khoa</p> <ul style="list-style-type: none">- Thành phần: Vinyl polysiloxane Impression Material Putty- Tương thích cao su lấy dấu nhẹ cùng hãng- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) <p>Quy cách: 1 hộp gồm 1 hộp chất nền và 1 hộp chất xúc tác</p>		Hộp	38
4	Cây nạo ngà các cỡ	<p>Cây nạo ngà răng lấy mô ngà mùn, ngà hư trong thủ thuật trám răng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ- Tay cầm có bề mặt nhám- Đầu nạo hình lòng máng, đường kính từ 1.5 \rightarrow 2 mm, cứng, bền, hai đầu nạo đối chiều nhau, nhiều hình dạng- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	15
5	Cây nhồi trám	<p>Cây trám nhồi các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng</p> <ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ- Tay cầm có bề mặt nhám- Đầu trám nhiều hình dạng: tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, lạng, nhiều kích cỡ- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)/FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cây	25



STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
6	Chất trám tạm	Vật liệu trám tạm dùng trong các điều trị trám răng tạm thời, chữa răng, trám theo dõi xoang sâu răng và chữa tủy răng - Thành phần: Eugenate - Dạng hỗn hợp đặc sệt, không cần trộn, tự đông cứng trong môi trường miệng - Màu trắng hoặc hồng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 15g/lọ	Lọ	130
7	Chỉ co nướu	Chỉ co nướu loại sợi chỉ dạng mảnh và trung bình, dài ≥ 2m/cuộn, có đủ sích cỡ #0, #00, #000... Dùng để tách nướu trước khi lấy dấu cùi răng, tách nướu trường hợp trám xoang loại V, tách nướu để định đường hoàn tất trước khi mài cùi cho mào veneer cũng như trước khi gắn, tách nướu và kiểm soát dưới nướu trong quá trình điều trị nhạy cảm ở cổ răng. Chất liệu 100% Cotton Chỉ co nướu được làm theo cấu trúc vòng xoắn, không bị bật ra, cố định được vị trí muốn đặt chỉ. CFS Thụy Sĩ hoặc ISO hoặc EC hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) Quy cách: Hộp hoặc Lọ/ ≥2m	≥ 2 mét/lọ hoặc hộp	Lọ/Hộp	29
8	Chỉ thép các cỡ	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Dạng cuộn, dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Kích thước: đường kính khoảng 0.3 → 0.5mm - Chiều dài: ≥ 5m - Tương thích với cung cố định hàm và dây cột		Cuộn	40
9	Đài đánh bóng răng bằng silicon.	Đầu đánh bóng răng bằng silicon dùng trong trám răng composite - Chất liệu: phần đầu bằng silicone, phần thân bằng nhựa hoặc thép không gỉ - Hình dạng: đĩa, chóp... - Chiều dài: khoảng 2.5 → 3 cm - Tương thích với tay khoan khuấy hoặc thẳng tốc độ chậm		Cái	250
10	Cọ Bond	Cọ tăm bông dùng để bôi keo trám răng vào xoang cần trám, ống tủy dùng trong trám răng - Chất liệu: cán nhựa PP, đầu bôi keo bằng bông tròn nhỏ - Đầu tăm bông đường kính: khoảng 1 → 1.5mm - Sử dụng 1 lần - Quy cách: 100 cây/ 1 ống	100 cây/ 1 ống	Ống/Lọ	60
11	Côn giấy các cỡ	Vật liệu làm khô ống tủy (Côn giấy) sử dụng để lau khô ống tủy trước khi trám bít - Cấu tạo: giấy nén - Kích cỡ: từ số 20 → 35, kích thước, hình dáng và độ thuận tương ứng ống tủy các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	200 cone/hộp	Hộp	46
12	Côn gutta các cỡ	Vật liệu trám bít ống tủy sau khi sửa soạn ống tủy bằng trám máy hoặc trám tay - Cấu tạo: gutta percha - Kích cỡ: từ số 15 → 45, kích thước, hình dáng và độ thuận tương ứng ống tủy các loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 120 cone/hộp	Hộp	35

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
13	Côn phụ các cỡ	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Côn phụ) được sử dụng sau cây côn chính để trám bít bổ sung cho ống tủy - Thành phần: Gutta Percha - Kích thước, hình dáng và độ trơn khác nhau tương ứng loại A, B, C, D. Đầu chóp tròn - Tương đương với các loại trám tay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).	≥ 120 cone/hộp	Hộp	29
14	Côn Gutta Percha chính các cỡ	Vật liệu trám bít ống tủy (Côn chính) được sử dụng sau khi tạo hình ống tủy với trám tay - Thành phần: Gutta Percha - Kích thước, hình dáng và độ trơn $\geq 2\%$ - Tương đương với các loại trám tay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 120 cone/hộp	Hộp	120
15	Cùi giả Ni-Cr	Cùi giả giúp tái tạo cùi răng và mô chân răng liên kết với nhau thông qua chốt. - Chất liệu: Hợp kim từ crom hoặc Niken hoặc hợp kim crom và Niken. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Yêu cầu khi sử dụng: Không kích ứng niêm mạc miệng		Cái	120
16	Cùi giả Zirconia	Cùi giả Zirconia có chức năng như giả đỡ, giữ cho mô sứ cứng chắc và khớp với phần răng gốc còn sót lại. - Chất liệu: Vật liệu Zirconia - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của Bác sĩ. - Yêu cầu khi sử dụng: Không kích ứng niêm mạc miệng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cái	10
17	Cung buộc hàm	Cung thép cố định hàm điều trị các chấn thương vùng hàm mặt - Thành phần: thép không gỉ - Gồm cung và dây kềm để bẻ cong, theo hình dạng cung răng - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Bộ	40
18	Dầu tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn - Thể tích: ≥ 400 ml - Chai dạng xịt kèm nắp xịt tương thích cho tất cả các tay khoan nha khoa chậm, nhanh, thẳng, khuấy... - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Chai	40
19	Đệm hàm cứng	Đệm hàm cứng dùng để lót bên trong hàm giả trong trường hợp hàm giả đang đeo bị lỏng không khớp với cung hàm - Chất liệu: Nhựa Acrylic - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cái	10
20	Diệt tủy	- Không chứa Arsenic; - Có thành phần: Paraformaldehyde	≥ 3 g/hộp	Hộp	29
21	Gối sáp	- Gối sáp dùng ghi dấu khớp cắn - Cấu tạo: Gối sáp là sự kết hợp giữa nền tậm với mẫu hàm và cung gối sáp . - Chất liệu: Sáp và nền nhựa tự cứng hay nhựa quang trùng hợp - Yêu cầu khi sử dụng: Tùy thuộc vào kích thước mẫu hàm trên miệng người bệnh. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	25

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
22	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả	- Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả - Chất liệu: Nhựa biocyl và thép không gỉ - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cái	20
23	Hàm khung titan	- Hàm khung titan là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Titan - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	17
24	Hàm khung liên kết	- Hàm khung liên kết là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất nhiều răng, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Titanium, Chrome Cobalt - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	10
25	Hàm thanh	- Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 hoặc 4 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phủ - Chất liệu: Titan - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Hàm	6
26	Keo quang trùng hợp trám Composite	- Keo quang trùng hợp trám Composite là chất kết dính cho ngà và men răng giúp vật liệu trám có thể thấm xuyên qua các sợi collagen và ống ngà, đồng thời giữ ẩm bề mặt ngà răng - Dạng gel lỏng, không mùi, có khả năng hòa tan - Thể tích: ≥ 5 ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Hộp	43
27	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn mặt cắt hình vuông, hình tam giác	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy lớn - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt cắt hình vuông, hình tam giác, nhiều gai sắc bén + Cạnh cắt sắc và bề mặt phẳng mịn + Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chóp ống tủy giúp thành ống tủy trơn láng - Kích cỡ: + Mặt cắt hình vuông: từ số 6 \rightarrow số 40 + Mặt cắt hình tam giác: từ số 45 \rightarrow số 140 - Chiều dài: từ 18 \rightarrow 31mm - Độ xoắn: khoảng 2 \rightarrow 3% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6 cây/ vi	Vi	290
28	Khăn choàng cao vôi	Dùng để che cho bệnh nhân khi sử dụng các dịch vụ nha khoa	100 miếng/ bịch	Bịch	40
29	Khâu răng các cỡ trong chỉnh nha	- Khâu răng các cỡ là vật liệu cố định dùng để nắn, chỉnh, giữ, kéo các răng được sử dụng trong chỉnh nha. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: phù hợp với mỗi loại răng - Có chốt để kết nối với dây cung chỉnh nha các loại - Trên khâu có khắc ký hiệu chữ và số tương đương thứ tự răng trên cung hàm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	20

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
30	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy dùng để quay thuốc trám bít ống tủy trong điều trị nội nha, quay cement gắn chốt/cùi giả, cao su lỏng khi lấy dấu. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích cỡ: từ 025 → 040 (tương đương chiều dài khoảng 20 → 30mm) - Hiện thị màu tương ứng từ số nhỏ nhất tới số lớn nhất, phù hợp với kích cỡ đa dạng của ống tủy - Hình dạng: lò xo - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm 	≥ 4 cây/ vi	Vi	70
31	Lò xo đóng khoảng dài 12mm	<ul style="list-style-type: none"> - Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm giữa các răng trong nắn chỉnh răng - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính lò xo: 0.10 x 0.30 inch - Chiều dài: 12mm - Lực kéo: khoảng 100 → 250 gram - Cấu tạo: hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Tương thích với dây chỉnh nha các cỡ 		Cái	10
32	Lò xo đóng khoảng dài 9mm	<ul style="list-style-type: none"> - Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm giữa các răng trong nắn chỉnh răng - Chất liệu: thép không gỉ - Đường kính lò xo: 0.10 x 0.30 inch - Chiều dài: 9mm - Lực kéo: khoảng 100 → 250 gram - Cấu tạo: hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Tương thích với dây chỉnh nha các cỡ 		Cái	10
33	Lò xo mở Niti	<ul style="list-style-type: none"> - Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm giữa các răng trong nắn chỉnh răng - Chất liệu Niti, dài 200-500mm, đường kính 0.01 inch 		Cuộn	1
34	Mắc cài đơn	<ul style="list-style-type: none"> - Mắc cài đơn giúp liên kết giữa hàm khung và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả - Chất liệu: kim loại không gỉ - Sắp xếp đơn lẻ, phù hợp hình thể của mỗi răng - Cấu tạo: <ul style="list-style-type: none"> + Có chỉ thị màu phân biệt từng mắc cài và có đánh số tương đương với vị trí từng răng + Mặt lưng có rãnh lưới, cạnh bo tròn + Trên mắc cài có các đường giữa, có cánh sâu để buộc thun hoặc cột dây - Tương thích với các dây cung, dây thun các cỡ - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 		Cái	24
35	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 3 khay	<ul style="list-style-type: none"> - Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt các loại - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: khoảng 1 ± 0.1mm - Số lần duy trì: 3 khay - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) 		Cái	5
36	Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm	<ul style="list-style-type: none"> - Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tật nghiêng răng - Chất liệu: Nhựa biocyl - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 		Cái	10
37	Máng tẩy nhựa mềm	<ul style="list-style-type: none"> - Máng tẩy nhựa mềm chứa thuốc tẩy trắng răng - Chất liệu: Nhựa silicone - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 		Cái	22

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
38	Mão tạm	Dành riêng cho phục hình răng. - Chất liệu: Nhựa nha khoa - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của Bác sĩ. - Tương thích với các bộ số màu Vita3D/Vita classical/Socope. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng số màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng.		Cái	58
39	Mặt gương nha	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: + Mặt gương: tròn, sáng, khó bám dính, đường kính khoảng 16mm → 24 mm + Cán gương: dài từ 2 → 3cm, liền mặt gương. Một đầu gắn liền mặt gương, một đầu cấu tạo rãnh xoắn, phù hợp lắp ghép kết nối với tay gương nha khoa các loại		Cái	250
40	Chốt (Vít) nhỏ trong chỉnh nha	Chốt (Vít) nhỏ trong chỉnh nha dùng trong khoan và cấy ghép trực tiếp vào xương hàm, kết hợp thun kéo các loại, tạo lực kéo giữ không cho các răng xô dịch chạy khỏi cung hàm hoặc làm lún, trôi răng theo mong muốn - Thành phần: Titanium - Chiều dài: từ 5 → 12mm - Đường kính: từ 1.3 → 2.0mm - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuôn dần đều, bám chắc vào xương hàm - Đầu vận vít có khía phù hợp với đầu cây vận và thân vận, cán vận - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	20
41	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm bằng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau - Chất liệu: Thép không gỉ hoặc Titanium - Cấu tạo: + Cán (tay cầm) kết nối tay dây của máy lấy vôi + Đầu lấy vôi kết nối đường dẫn nước. Hình dạng đầu lấy vôi nhiều hình dạng: cong, thẳng, dẹp, nhọn hoặc tù phù hợp cho lấy vôi trên và dưới nướu - Tương thích máy lấy vôi cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). - Tương thích đầu cao vôi DTE HD-7L		Cây	35
42	Mũi khoan chốt các loại	Mũi khoan dùng trong điều trị răng để lấy cone Gutta percha trong ống tủy chân răng, sửa soạn ống mang chốt - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: + Đầu mũi khoan hình xoắn ốc - Chiều dài cả mũi khoan: từ 2.0 → 3cm - Tương thích với tay khoan khuấy tốc độ chậm	6 cây/ vi	Vi	12
43	Mũi khoan trụ 702	Mũi khoan tốc độ chậm sử dụng trong điều trị khoan cắt răng, phẫu thuật, cắt xương - Chất liệu: thép cường lực hoặc thép cao cấp hoặc Carrbide - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắn ốc, tròn, trụ, chóp... - Chiều dài cả mũi khoan: ≥7cm - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm		Cái	370

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
44	Mũi mài xương tròn các cỡ	Mũi khoan thép tốc độ chậm sử dụng trong điều trị mài xương - Chất liệu: thép cường lực - Hình dạng đầu mũi khoan: tròn, - Chiều dài cả mũi khoan: từ 6-8 cm - Tương thích với tay khoan thẳng tốc độ chậm		Mũi	5
45	Nắp chụp lạnh thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ	Nắp chụp lạnh thương cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: + Loại thông: Đường kính: từ 3.3 → 4.8mm, chiều cao 2 → 8mm + Loại tiêu chuẩn: Đường kính: từ 3.9 → 5.8mm, chiều cao nướu: từ 2 → 8mm + Loại rộng: Đường kính: từ 5.5 → 6.3mm, chiều cao: từ 2 → 5mm - Tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanium CI/V3		Cái	12
46	Nhựa tự cứng	Dùng làm răng tạm cho phục hình Mão, cầu răng, đệm hàm giả tháo lắp, bền tạm, khay lấy dấu cá nhân Cấu tạo: gồm bột nhựa và nước - Thời gian làm việc từ 4-10 phút	≥ 100g/lọ	Lọ	4
47	Nước rửa phim buồng tối	Nước rửa phim truyền thống, sử dụng trong buồng tối Quy cách: Gồm 1 chai nước hiện hình và 1 chai nước định hình		Cặp	135
48	Ống hút nha khoa	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: nhựa PVC - Cấu tạo: Ống hút bằng nhựa có dây kim loại phía trong để dễ dàng uốn cong và giữ lại hình dáng mong muốn. - Chiều dài: từ 10 → 18cm - Đường kính từ 0.5 → 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 100 ống/bịch	Bịch	530
49	Ống lấy máu dùng cho nha khoa	Ống hút chân không, có chất phụ gia, nắp màu đỏ Thể tích 10ml Đóng gói hộp 100 ống. Tương thích với máy PRF PROCESS		Ống	1,000
50	Phim buồng tối dùng trong nha khoa	Dùng chụp phim quanh chóp, chất lượng tốt, sắc nét Phù hợp với nhiều dòng máy chụp phim X-quang nha khoa Kích thước: 3x4cm	≥ 150 tấm/hộp	Hộp	160
51	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, mặt cắt vuông	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay dùng để tạo hình và kết thúc tạo hình trong điều trị nội nha - Chất liệu: Niken titan - Cấu tạo: mặt cắt hình vuông, nhiều gai, thuận - Tay cầm bằng cao su mềm - Kích cỡ + Chiều dài: từ 19 → 25mm + Độ thuận biến đổi theo chiều dài tương đương loại SX, S1, S2, S3, F1, F2, F3.. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	6 cây/ vi	Vi	68

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
52	Răng nhựa Việt Nam cao cấp	Răng nhựa dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm. - Chất liệu: Nhựa nha khoa. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của Bác sĩ. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	280
53	Răng sứ Cercon	Răng sứ Cercon dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: Vật liệu Zirconium dioxide ; + Lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành: Tối thiểu 07 năm.		Cái	60
54	Răng sứ Cercon trên Implant	Răng sứ Cercon trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: Khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: Vật liệu tương đương Zirconium dioxide với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. + Lớp sứ men phủ ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành: Tối thiểu 07 năm.		Cái	30
55	Răng sứ kim loại	Răng sứ kim loại dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim coban-crom-niken + Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ emax , Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	160
56	Răng sứ Titan	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban + Lớp sứ men phủ bên ngoài: Noritake - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	140
57	Răng sứ Zirconia	Răng sứ Zirconia dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxide với độ dày từ 0.5 → 0.6mm * Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ emax (thẩm mỹ tối đa), Noritake, Ceramco3 PFZ - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	100

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
58	Răng tháo lắp Mỹ	Răng nhựa (loại III) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: Nhựa nha khoa chuyên dụng Justy (Mỹ) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	304
59	Sáp lá	- Dùng trong phục hình răng, hình chữ nhật - Thành phần: sáp nền	≥ 200 g/ hộp	Hộp	58
60	Sò đánh bóng răng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng sau điều trị viêm nha chu - Thành phần: ion florua (≥ 1.23%), không có gluten - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	460
61	Sứ Ni-Cr trên Implant	Răng sứ Kim loại trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp men sứ phủ bên ngoài. - Chất liệu: * Khung sườn: Hợp kim Crome - Cobalt , thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. Lớp men sứ phủ bên ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	20
62	Răng sứ Titan trên implant	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: + Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban + Lớp sứ men phủ bên ngoài: Noritake - Kích thước: phù hợp với kích thước và vị trí răng của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	20
63	Tẩy trắng tại nhà	Vật liệu tẩy trắng răng (dùng làm sạch mảng bám trên răng, giúp răng sáng trắng - Thành phần: hoạt chất tẩy trắng Carbamide Peroxide nồng độ khoảng 10 - 22% - Dạng: Gel, màu trong suốt, không chày thấm vào mô mềm - Thời gian tác dụng trên răng: ≥ 30 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 1.2ml / ống	Ống	29
64	Thạch cao cứng	Thạch cao siêu cứng là vật liệu dùng để lấy dấu, lấy ni (lấy mẫu ban đầu) của hàm, răng hoặc các chỉ định khác cần lấy mẫu chính xác - Thành phần: bột thạch cao - Thời gian đông cứng tối đa 40 phút, loại bỏ khuôn sau khoảng 60 phút - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	≥ 1kg/gói	Gói	39
65	Thun cột mắc cài	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su - Kích thước: đường kính vòng thun tối đa 0.115 inch - Cấu tạo: gồm nhiều vòng thun tròn trên một thanh - Tiêu chuẩn chất lượng ISO	≥ 500 sợi/ túi	Túi	12

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
66	Thun mắc xích chỉnh nha các loại	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex - Chiều dài: khoảng 4.5 → 5.0m - Cấu tạo: hình chuỗi dài nhiều lỗ liên tiếp - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cuộn	15
67	Thun tách kẽ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa - Hình dạng: vòng tròn - Đường kính: tối đa 0.5cm - Quy cách: ≥ 500 cái/gói - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Gói	1
68	Trâm gai các cỡ	- Đầu trâm thép không gỉ. Trâm gai dùng lấy sạch sợi tủy trong quá trình chữa tủy. - Có các màu tương ứng với các kích thước như: xanh, vàng, trắng,...	≥ 6 cây/vi	Vi	82
69	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng máy, mặt cắt hình xoắn ốc, chiều dài 19→25mm	Dụng cụ nong giữa ống tủy dùng để làm sạch, nong dũa, tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy trong điều trị nội nha bằng máy - Chất liệu: thép không gỉ - Cấu tạo: Mặt cắt hình xoắn ốc, thuận, dẽo - Kích cỡ: + Kích thước trâm giai đoạn tạo hình: cỡ SX, S1, S2 + Kích thước trâm giai đoạn kết thúc: cỡ F1, F2, F3 + Chiều dài: từ 19 → 25mm + Góc cắt: từ 10 → 12 độ - Tương thích máy điều trị tủy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	≥ 6 cây/vi	Vi	36
70	Trụ cấy ghép các cỡ	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1) - Chất liệu: Titanium grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3; 3.75; 4.2; 5.0 mm. - Phục hình tạm bằng vật liệu nhựa sinh học peek trong từng cây implant, - Bước ren 1.5mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương đương loại Implant Titanum C1- grade 23 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE		Cái	30
71	Vá hàm	Chất liệu: Khối nhựa, bột polymere vào Chết lóng monomere hoặc thép không gỉ. - Yêu cầu khi sử dụng: không Kích ứng niêm mạc miệng		Cái	10
72	Cây vận ngắn/dài trong cấy ghép implant	Cây vận ngắn và dài dùng để vận ốc kết nối trong thủ thuật phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: thép không gỉ - Tay cầm dài 1 → 1.5cm, bề mặt có đường vân - Đường kính đầu vận khoảng 0.05 → 0.06 inch - Tương thích với ốc vận 0.05 inch - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Cái	2
73	Xúc tác	Thích hợp dùng chung cao su lỏng và cao su đặc		Tube	30
74	Hàm khung kim loại	Hàm khung kim loại là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng làm giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: kim loại Crom-coban - Kích thước: tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	11

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Dvt	Số lượng
75	Kim nha	Kim gây tê nha khoa - Mũi kim 2 diện cắt, có hình dạng tam giác nhọn, sắc bén - Đốc kim có mã hóa màu để dễ dàng nhận diện kích thước của kim - Chiều dài: 21mm hoặc 30mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	100 cái/ hộp	Hộp	135
76	Vật liệu gắn tạm cầu mào răng	Vật liệu gắn tạm cầu mào răng dùng để gắn tạm các răng tạm, gắn tạm mào răng, cầu răng, gắn cầu và mào trên trụ implant...cho người bệnh nhạy cảm với Eugenol - Thành phần: Zinc Oxid Non- Eugenol - Dạng: hỗn hợp sệt và chất xúc tác - Thời gian trộn ≥ 30 giây. - Tổng thời gian làm việc từ lúc trộn ≥ 1 phút 30 giây - Thời gian đông sau khi trộn ≥ 3 phút 30 giây - Đóng gói gồm 2 ống - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	2 ống /hộp	Hộp	5
77	Cement Glass Ionomer I gắn phục hình	Xi măng glass ionomer chứa strontium là chất gắn lý tưởng thường để gắn các phục hình kim loại thông dụng, cũng có thể được dùng để trám lót dưới các vật liệu trám - Quy cách: hộp gồm 1 lọ bột $\geq 30g$ + 1 lọ nước		Hộp	8
78	Giấy kiểm tra khớp cắn	Giấy cắn ghi lại tình trạng khớp cắn của các răng - Chất liệu: giấy, nhiều màu: xanh hoặc xanh đen hoặc đỏ - Độ dày: khoảng $\geq 100\mu m$ - Yêu cầu: Các dấu cắn được ghi lại chính xác nhờ các chất chuyển màu trong giấy cắn được lưu giữ lại trên răng khi thử khớp - Tiêu chuẩn: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	144 tờ/1sấp 12 sấp/ hộp	Hộp	17
79	Cement Glass Ionomer IX hàn/ trám răng	Vật liệu trám có cản quang glass inomer có chứa strontium độ cứng cao. Màu A3, A3.5 - Quy cách: hộp gồm 1 lọ bột $\geq 12.5g$ + 1 lọ nước		Hộp	41
80	Khay lấy dấu cá nhân	Khay cá nhân hỗ trợ lấy dấu chính xác nhất nền hàm đối với phục hình hàm giả tháo lắp - Chất liệu: Nhựa tự cứng, nhựa quang trùng hợp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của người bệnh - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO		Cái	6
81	Mũi khoan kim cương	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng, nội nha - Chất liệu: thép không gỉ, đầu mũi khoan phủ kim cương nhân tạo - Thân mũi khoan phủ kim cương nhân tạo ở chiều dài làm việc, hạt kim cương có nhiều mức độ: mịn, thô.. - Hình dáng đầu mũi khoan đa dạng: tối thiểu 50 loại - Chiều dài mũi khoan: từ 0.5 \rightarrow 10.5mm - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ	≥ 6 cây/vi	Vi	700
82	Dây cung Niti chỉnh nha các cỡ	Dây cung chỉnh nha hợp kim Niken-Titan, tiết diện tròn, vuông, cung oval hàm trên/ dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha (niềng răng) cho giai đoạn tiền chỉnh nha - Chất liệu: hợp kim Niken-Titan - Tiết diện: tròn - Hình dạng: cung oval: hàm trên, hàm dưới - Đường kính: 0.012 \rightarrow 0.018 inch - Tương thích với mắc cài các loại		Sợi	100
83	Dây cung chỉnh nha thép không gỉ các cỡ	Dây cung chỉnh nha chất liệu thép không gỉ, tiết diện tròn, cung oval hàm trên/ hàm dưới dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, áp dụng cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện: tròn - Hình dạng: cung oval hàm trên và hàm dưới - Đường kính: 0.012 \rightarrow 0.018 inch - Tương thích với mắc cài các loại		Sợi	200

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
117	Cement dán sứ	Được sử dụng để gắn dính các phục hình toàn sứ Nhựa tự dán lưỡng trùng hợp Có chứa acrylate hai chức năng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).		Cây	6
118	Chất chống oxy hóa khử	- Ngăn chặn sự hình thành lớp ức chế oxy trên bề mặt vật liệu nhựa (resin) khi chúng trùng hợp. Thành phần có chứa gốc Glycerine - Dạng: Gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).		Ống	2
119	Mũi đánh bóng sứ các loại	Mũi đánh bóng sứ sử dụng làm láng bóng sau phục hình răng sứ các loại - Chất liệu: + Đầu mũi: bằng đá mịn + Thân mũi: bằng thép không gỉ - Hình dạng đầu mũi: đĩa, chóp, dẹp... - Chiều dài cả mũi đánh bóng: khoảng 2 ± 0.5 cm, nhiều kích cỡ		Cái	9
120	Tay khoan khuỷu/thăng tốc độ chậm	Tay khoan khuỷu/ thăng dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: thép - Cấu tạo: cán thẳng hoặc khuỷu. Đầu làm việc thẳng hoặc cong từ $25 \rightarrow 30$ độ - Kích thước: đường kính vỏ ngoài khoảng $17 \rightarrow 20$ mm - Tốc độ chậm: tối đa 40.000 vòng/phút - Độ ồn khoảng $60 \rightarrow 65$ db - Hệ thống ốc xoay - Tương thích với mũi khoan tốc độ chậm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	12
121	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: inox, thép không gỉ - Cấu tạo: Một đầu hút cong, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắt, mở hút khi cần - Chiều dài: từ $18 \rightarrow 20$ cm - Độ cong đầu hút: từ $25 \rightarrow 30$ độ - Đường kính từ $1.5 \rightarrow 2$ mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ).		Cái	30
122	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu được sử dụng trong việc đánh bóng, làm sạch lại bề mặt răng sau thủ thuật điều trị nha chu - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5cm đến 3cm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO		Cái	400
123	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 15×20 mm - Kích thước lỗ: khoảng $< 0.01 \mu\text{m}$ - Lực kéo căng: khoảng $200 \rightarrow 400$ gr - Thời gian tiêu chậm nhất 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	15

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
124	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 20 x 30mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 20 x 30 mm - Kích thước lỗ khoảng < 0.01µm - Lực kéo căng: khoảng 200 → 400gr - Thời gian tiêu chậm nhất được 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	3
125	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn dùng trong thủ thuật cấy ghép implant (chân răng nhân tạo) - Chất liệu: Collagen - Kích thước: 30 x 40 mm - Kích thước lỗ khoảng < 0.01µm - Lực kéo căng: khoảng 200 → 400gr - Thời gian tiêu chậm nhất được 6 tháng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Miếng	2
126	Hook ngắn - trung - dài	Hook được sử dụng trong chỉnh nha, chúng được thiết kế để gắn dây cung ở cả hàm trên và hàm dưới. - Chức năng để bám vào dây cung, giúp liên kết 2 hàm lại với nhau - Chất liệu: kim loại - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	60
127	Lò xo warren	Được dùng để điều chỉnh lực và hướng di chuyển của răng trong quá trình chỉnh nha - Dùng được cho tất cả các cỡ dây - Chất liệu: kim loại không gỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	20
128	Button	Nút dán button được gắn vào răng để mắc dây thun, lò xo, sợi đàn hồi. - Được sử dụng trong chỉnh nha để làm định hình thẳng răng, đóng kín khoảng răng bị thưa - Chất liệu: kim loại không gỉ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)		Cái	40
129	Sáp keer	Là vật liệu làm vành khít có thể dễ dàng làm mềm ở nhiệt độ 53 độ c và độ dẻo thích hợp để ghi dấu giới hạn khay lấy dấu hàm giả Thành phần: Peri Compound - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) - Quy cách: 15 cây/1 hộp	15 cây/1 hộp	Hộp	3
130	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ tạo độ nhám trên bề mặt răng trước khi gắn - Thành phần: ≥ 09% hydrofluoric - Dạng: gel, không mùi - Không làm đổi màu sứ và xi măng gắn - Thể tích: ≥ 2.5ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)		Ống	2
131	Vật liệu nâng mũi	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật nâng mũi. - Chất liệu: 100% ePTFE - Kết cấu dạng lưới siêu vi điểm, khả năng bám dính tốt, không gây kích ứng, độ tương thích cơ thể cao.	1 Cái / hộp	Cái	10
132	Vật liệu nâng mũi	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật nâng mũi. - Chất liệu: silicon dẻo - Vật liệu sử dụng được trong hấp sấy tiệt trùng. - Loại: có chân và không chân.	1 Cái / hộp	Cái	30

STT	Tên danh mục mời thầu	Tính năng kỹ thuật	Quy cách	Đvt	Số lượng
133	Vật liệu độn cầm	Là vật liệu dùng làm chất độn trong quá trình phẫu thuật độn cầm. - Chất liệu: silicon dẻo - Vật liệu sử dụng được trong hấp sấy tiệt trùng	1 Cái / hộp	Cái	3
134	Trụ mũi vách ngăn sinh học	Vật liệu cấy ghép sinh học với cấu trúc lỗ xốp bên trong cho phép mô xuyên qua - Thành phần chính Poly-caprolactone hoặc polyethylene - Kích thước 40mm x 10mm x 1mm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA/CE.	1 Cái / hộp	Hộp	10
135	Nẹp mũi	Nẹp định hình sóng mũi sau phẫu thuật - Chất liệu 3 lớp nhôm nhựa dẻo polyme chịu nhiệt độ thấp. - Kích thước 5cm x 5cm.	Cái	Cái	20
136	Túi nâng ngực	- Vật liệu độn ngực làm từ chất dẻo đàn hồi silicone - Tiêu chuẩn FDA. - Tiệt trùng.	Cặp	Cặp	15



TS.BS. Vũ Trí Thanh

Công ty: ...
Địa chỉ: ...
Điện thoại: ...
Email công ty: ...
Người phụ trách: ...

Điện thoại: ... Email: ...

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Kính gửi: **BỆNH VIỆN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

Theo yêu cầu báo giá số ngày của Bệnh viện thành phố Thủ Đức, Công Ty trân trọng gửi đến Quý Bệnh viện biểu bảng chào giá gói như sau:

STT	STT theo DMCG	Danh Mục theo HSCG	Tên thương mại của hàng hóa	Tên thương mại chuẩn theo QĐ 5086	Phân loại TTBYT (A,B,C, D)	Tính năng kỹ thuật hàng hóa chào giá	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá chào	Đơn giá công khai trên công khai giá BYT	Mã kê khai	Hãng/nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	Ghi chú
1														
2														
3														
4														
5														
6														
7														
8														
9														
10														
11														

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2024.

- Chúng tôi cam kết:

+ Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

+ Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

+ Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
Giám đốc

Lưu ý:

Cột STT theo DMCG nhà thầu vui lòng cập nhật đúng số thứ tự tại danh mục mời chào giá của Bệnh viện

Nhà thầu cập nhật đầy đủ thông tin tại mẫu chào giá gửi bản cứng theo địa chỉ tại thư mời chào giá và file điện tử qua email: phongvtu.bvtcf@gmail.com

Mọi vướng mắc Quý nhà thầu vui lòng liên hệ theo số ĐT: (02822)444167 - Cấp Mrs Sinh

